Ngày dạy: 11/9/2023

**TIẾT 4 - §4: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ SỐ TỰ NHIÊN**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

***-*** Nhận biết được số hạng, tổng; số bị trừ, số trừ, hiệu.

- Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tính nhẩm, tính hợp lí.

+ Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

**- Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, hợp tác.

**3. Phẩm chất** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:**  Điện thoại thông minh có cài phần mềm Plickers và gán mã làm bài tập cho mỗi HS để có thể đánh giá nhanh chóng các kĩ năng của HS.

**2 - HS** : Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nhận thức nhu cầu sử dụng các phép tính cộng, trừ.

**b) Nội dung:** HS chú ý lắng nghe và trả lời

**c) Sản phẩm:** HS hình thành nhu cầu sử dụng phép tính cộng, trừ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV đặt vấn đề qua bài toán mở đầu hoặc một bài toán khác phù hợp với nội dung kiến thức “ Mai đi chợ mua cà tím hết 18 nghìn đồng, cà chua hết 21 nghìn đồng và rau cải hết 30 nghìn đồng. Mai đưa cho cô bán hàng tờ 100 nghìn đồng thì được trả lại bao nhiêu tiền?”

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt bài mới: “Để giải được bài toán trên, cũng như hiểu rõ hơn về các tính chất của phép cộng, phép trừ, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài ngày hôm nay?” => Bài mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Phép cộng số tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

+ Giúp HS nhớ, nhận biết lại khái niệm số hạng, tổng và sử dụng được.

+ Minh họa phép cộng nhờ tia số.

+ Kiểm tra khả năng vận dụng phép cộng của HS.

+ Giúp HS hình thành thói quen quan sát, lập kế hoạch tính toán hợp lí.

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV cho HS phát biểu về khái niệm cộng hai số tự nhiên.  + GV nêu ví dụ và cho HS áp dụng để tính toán:  “ *Lớp 6A1 có 25 bạn nữ và 19 bạn nam. Hỏi lớp 6A1 có tổng cộng bao nhiêu bạn?*”  + GV phân tích và minh họa phép cộng bằng tia số. VD: Phép cộng 3 + 4 = 7 được minh họa như sau ( H1.6-SGK-tr15)    + GV yêu cầu HS áp dụng làm **Vận dụng 1**  **+** GV cho HS tự vẽ tia số minh họa cho bài toán **Vận dụng 1**  + GV cho HS tìm hiểu tính chất của phép cộng lần lượt theo các HĐ: **HĐ1; HĐ2** trong SGK.  + GV chia lớp thành 4 nhóm. Hai nhóm tiến hành **HĐ1** và **HĐ2**. Hai nhóm còn lại làm các HĐ tương tự với a = 35; b =41 ( **HĐ1**) và a = 15; b = 27; c =31 ( cho **HĐ2**)  **HĐ1:** Cho a = 28 và b = 34  a) Tính a + b và b + a  b) So sánh kết quả nhận được ở câu a)  **HĐ2**: Cho a = 17, b =21, c =35  a) Tính (a + b) + c và a + (b + c)  b) So sánh kết quả nhận được ở câu a).  + GV đặt câu hỏi: Các kết quả cho thấy phép cộng có những tính chất nào?  => GV khái quát ( quy nạp ) tới hai tính chất của phép cộng.  + GV lưu ý cho HS trong phần **Chú ý.**  **+** GV phân tích **Ví dụ** trong SGK tr16  + GV yêu cầu HS làm **Luyện tập 1**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu và hoàn thành các yêu cầu.  + GV: quan sát và trợ giúp HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  +HS: Theo dõi, lắng nghe, phát biểu, lên bảng, hoàn thành vở.  + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm . | **1. Phép cộng số tự nhiên**  **a. Cộng hai số tự nhiên**  + Phép cộng hai số tự nhiên a và b cho ta một số tự nhiên gọi là tổng của chúng.  **KH:** a + b  + Có thể minh họa phép cộng nhờ tia số.  VD: 3 + 4 = 7      *Vận dụng 1***:** Giải  Diện tích gieo trồng lúa vụ Thu Đông năm 2018 của Đồng bằng sông Cửu Long là:  713 200 + 14 500 = 727 700 ( ha)  Đ/s: 727 700 ha.  **b. Tính chất của phép cộng**  Phép cộng số tự nhiên có các tính chất:  Giao hoán: a + b = b + a  Kết hợp: (a + b) + c và a + (b + c)  **\* Chú ý:**  + a + 0 = 0 + a = a  + Tổng(a + b) + c hay a + (b + c) gọi là tổng của 3 số a, b, c và viết gọn là a + b + c.  *Ví dụ:*  66 + 289 + 134 + 311  = 66 + 134 + 289 + 311  ( tính chất giao hoán)  = ( 66 + 134) + ( 289 + 311)  ( tính chất kết hợp)  = 200 + 600  = 800  *Luyện tập 1*  117 + 68 + 23  = (117 + 23) + 68  = 140 + 68  = 208 |

**Hoạt động 2: Phép trừ số tự nhiên**

**a) Mục tiêu:**

+ Giúp HS nhớ, nhận biết lại và sử dụng được các thuật ngữ: số bị trừ, số trừ, hiệu.

+ Minh họa phép trừ nhờ tia số.

+ Củng cố kiến thức.

+ Giải quyết được bài toán mở đầu.

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  + GV cho HS thực hiện lần lượt các yêu cầu sau:   * Tính : a) 3 + 4 ; b) 7 – 4.   + HS rút ra nhận xét, GV khái quát lại. * Áp dụng: 27 + 25 = 52. Tính 52 – 27.   + GV phán tích và minh họa phép trừ nhờ tia số.  VD: 7 – 4 = 3 được minh họa như sau:    + GV lưu ý : Hình 1.8 cho thấy phép trừ 7 – 8 không thể thực hiện phép tính.    => **Chú ý**  + GV yêu cầu HS làm Luyện tập 2  ( GV gợi ý HS có thể đặt tính. Nhắc HS trước khi đặt tính cần xem phép trừ có thực hiện được không).  + GV yêu cầu HS làm **Vận dụng 2**: Giải bài toán mở đầu. ( phân tích, gợi ý tính tổng số tiền Mai phải trả)  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu và hoàn thành các yêu cầu.  + GV: quan sát và trợ giúp HS.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  +HS: Theo dõi, lắng nghe, phát biểu, lên bảng, hoàn thành vở.  + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm . | **2. Phép trừ số tự nhiên**  + Với hai số tự nhiên a, b đã cho, nếu có số tự nhiên c sao cho **a = b + c** thì ta có phép trừ **a – b = c**.  + Có thể minh họa phép trừ nhờ tia số.  VD: 7 - 4 = 3      **\* Chú ý:**Trong tập hợp số tự nhiên, phép trừ a – b chỉ thực hiên được nếu a b.  *Luyện tập 2*  865 279 – 45 027  = 820 252  *Vận dụng 2:*  Giải:  Tổng số tiền Mai phải trả là:  18 + 21 = 39 ( nghìn đồng )  Mai được trả lại số tiền là:  100 - 39 = 61 ( nghìn đồng)  Đ/s: 61 000 đồng. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập:* **Bài 1.17 ; 1.18 ; 1.22**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án.*

**Bài 1.17 :**

a) 63 548 + 19 256 = 82804

b) 129 107 – 34 693 không thể thực hiện được trong tập số tự nhiên. Vì 129 107 < 34 693.

**Bài 1.18 :** 6 789 ( sử dụng tính chất giao hoán của phép cộng)

**Bài 1.22 :**

a) 285 + 470 + 115 + 230 b) 571 + 216 + 129 + 124

= (285 + 115) + (470 + 230) = ( 571 + 129) + ( 216 + 124)

= 400 + 700 = 700 + 340

= 1100 = 1040

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để và khắc sâu kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:** *Yêu cầu HS hoàn thành các BTvận dụng :* **Bài 1.20 ; 1.21**

**Bài 1.20 :** Dân số Việt Nam năm 2020 là :

96 462 106 + 876 473 = 97 338 579 ( người)

Đ/s : 97 338 579 người

**Bài 1.21 :** Nhà ga số 3 tiếp nhận được số người là :

22 851 200 – ( 6 526 300 + 3 514 500) = 12 810 400 ( người)

Đáp số : 12 810 400 người

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể). | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

……………………………………………………

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập và làm thêm **Bài 1.19**.

- Chuẩn bị bài mới “**Phép nhân và phép chia**”